

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46 /2023/ DS-ST
Ngày: 14 - 3 - 2023
V/v *Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Bé
- Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 44/2021/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Thạch Văn S, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Đại, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Bà Kim Thị Sóc Kh, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Ông Kim Ng, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án của ông Thạch Văn S là nguyên đơn như sau:

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2017 ông S có tham gia góp hui do bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng làm đầu thảo (chủ hui), loại hui 5.000.000 đồng/phần, khi góp hui chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không làm văn bản nhưng đầu thảo có lập danh sách hui viên, hui gồm 15 phần, hui khai theo vụ lúa. Khi góp hui thành viên trong dây hui kêu lãi cao nhất (bỏ thăm) thì được hốt, chủ hui gom tiền hui viên và

giao lại cho người được lĩnh hui và chủ hui được hưởng huê hồng 2.500.000 đồng. Trong dây hui này ông S tham gia 01 phần lầy tên là “Thành Bà Lên”. Hui khui đến lần thứ 11 bà Sóc Kh, ông Ngọc úp hui không khui nữa. Tổng cộng ông S đã đóng cho bà Kim Thị Sóc Kh, ông Kim Ng 10 lần hui sống với số tiền vốn 30.290.000 đồng. Nay ông S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Kim Thị Sóc Kh, ông Kim Ng phải trả số tiền vốn là 30.290.000 đồng, ông S rút lại yêu cầu tính lãi với số tiền 19.710.000 đồng.

- Bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng là đồng bị đơn vắng mặt và không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thu lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng bị đơn nhiều lần vắng mặt chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39; 92, 147, Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hộ, hui, biểu, phường;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Văn S. Buộc ông Kim Ng và bà Kim Thị Sóc Kh phải trả cho ông Thạch Văn S số tiền hui vốn đã đóng 30.290.000 đồng. Ông S không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Các đương sự phải chịu án phí và nghĩa vụ chậm thi hành án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Kim Ng và bà Kim Thị Sóc Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Kim Ng và bà Kim Thị Sóc Kh.

Về quan hệ pháp luật: Ông Thạch Văn S khởi kiện ông Kim Ng và bà Kim Thị Sóc Kh để yêu cầu trả tiền nợ hui. Xét thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo đơn khởi kiện và lời khai tại tòa, ông Thạch Văn S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Kim Ng và bà Kim Thị Sóc Kh phải trả số tiền 30.290.000 đồng của dây hụi loại hụi 5.000.000 đồng /phần, mở hụi ngày 31 tháng 3 năm 2017 do ông Kim Ng và bà Kim Thị Sóc Kh làm đầu thảo và yêu cầu tính lãi với số tiền 19.710.000 đồng. Tại phiên tòa ông S rút lại yêu cầu tính lãi với số tiền 19.710.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Văn S, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông S cho bà Sóc Kh và ông Kim Ng biết nhưng bà Sóc Kh và ông Kim Ng không có ý kiến, không phản đối những tình tiết, sự việc theo yêu cầu khởi kiện của ông S. Như vậy đây là những tình tiết ông S không cần chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc khác qua xác minh các hụi viên (hụi sống) trong dây hụi như bà Sơn Thị Sa R (tên trong danh sách hụi là S Ri), bà Thạch Thị T (tên trong danh sách hụi là Ten) thì ông Thạch Văn S có tham gia góp hụi loại hụi 5.000.000 đồng /phần ngày 31 tháng 3 năm 2017 do bà Kim Thị Sóc Kh làm đầu thảo và ông S đã đóng hụi sống cho bà Sóc Kh được 10 lần với số tiền 30.290.000 đồng. Như vậy hợp đồng góp hụi giữa ông Thạch Văn S với bà Kim Thị Sóc Kh là có thật việc ông S khởi kiện bà Sóc Kh đòi nợ hụi là có căn cứ..

[4] Xét thấy bà Kim Thị Sóc Kh với vai trò là chủ hụi, là người tổ chức, quản lý dây hụi, thu các phần hụi và giao lại cho các thành viên được lĩnh hụi trong mỗi kỳ mở hụi cho tới khi kết thúc dây hụi nhưng bà Sóc Kh ngưng khai hụi khi chưa kết thúc dây hụi là vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biểu, phường. Do đó căn cứ vào Điều 15 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP việc ông Thạch Văn S khởi kiện bà Kim Thị Sóc Kh để yêu cầu trả nợ hụi với số tiền 30.290.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét thấy ông Kim Ng, bà Kim Thị Sóc Kh là vợ chồng, việc góp hụi diễn ra công khai trong một thời gian dài tại nhà ông Kim Ng, các hụi viên xác định ông Kim Ng cùng tham gia hỗ trợ bà Sóc Kh trong việc làm đầu thảo. Đồng thời khi Tòa án thụ lý vụ án ông Kim Ng cũng không cung cấp ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của ông S. Do đó, ông Kim Ng, bà Kim Thị Sóc Kh phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông S số tiền vốn 30.290.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 37 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về tiền lãi, do ông S tự nguyện rút lại yêu cầu tính lãi với số tiền 19.710.000 đồng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này.

[7] Về án phí: Do ông Thạch Văn S được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đồng thời căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc ông Kim Ng và bà Kim Thị Sóc Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T C về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 471, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ các điều 15, 18, Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Văn S. Buộc ông Kim Ng và bà Kim Thị Sóc Kh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Thạch Văn S số tiền 30.290.000 đồng của dây hụi loại 5.000.000 đồng/phần mở ngày 31/3/2017.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phần yêu cầu tính lãi với số tiền 19.710.000 đồng của ông Thạch Văn S.

2. Về án phí: Buộc ông Kim Ng và bà Kim Thị Sóc Kh nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.514.500 đồng. Ông Thạch Văn S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Thạch Văn S số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp 1.250.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002692 ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T C;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng